

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 02 - 2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Xuyên

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Anh Th, sinh năm 2002.

Địa chỉ thường trú: Khu C, ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Đ.

Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ thường trú tại: Khu C, ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Thái Thị Anh Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Đ (được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2020 ngày 04/5/2020).

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, xúc phạm chị Th. Ngoài ra trong cuộc sống vợ chồng anh Đ nhiều lần bạo lực, đánh đập chị Th dẫn đến hai người không còn tình cảm, không có sự tin tưởng, quan tâm đến nhau. Khoảng 01 năm nay chị và anh Đ sống ly thân nhau. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn Đ.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ có 01 con chung là cháu Trần Thái An Kh, sinh ngày 06/11/2018. Ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, chị Th đề nghị Tòa án không hòa giải nhiều lần và xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

** Bị đơn anh Trần Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ nên không có lời khai.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, hòa giải, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Chị Thái Thị Anh Th và anh Trần Văn Đ tự nguyện chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Đ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2020 ngày 04/5/2020. Chị Th khai vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, bạo lực, thiếu tôn trọng chị Th nên hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đ. Chị Th khai có 01 con chung là Trần Thái An Kh, sinh ngày 06/11/2018, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, từ đó thể hiện anh Đ không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Căn cứ các Điều 9, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Thái Thị Anh Th có yêu cầu vắng mặt, anh Trần Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét

xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Chị Thái Thị Anh Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Đ. Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H thì anh Đ có thường trú tại khu C, ấp L, xã H, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Thái Thị Anh Th, bị đơn là anh Trần Văn Đ.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Anh Th và anh Trần Văn Đ tự nguyện chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2020 ngày 04/5/2020. Căn cứ điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị Th khai nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, xúc phạm, đánh đập chị Th dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, không có sự tin tưởng, quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Th cương quyết ly hôn với anh Đ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án giao nộp chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, từ đó cho thấy anh Đ không mong muốn hòa giải đoàn tụ với chị Th. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị Th ly hôn với anh Đ là phù hợp pháp luật.

[4]. Về con chung: Chị Th khai quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Thái An Kh, sinh ngày 06/11/2018 hiện đang sống cùng chị Th. Ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Th đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, quá trình giải quyết ly hôn thì anh Đ cũng không có ý kiến gì về việc chị Th xin nuôi dưỡng cháu Kh nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, cần giao cháu Kh cho chị Th nuôi dưỡng, tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp pháp luật.

[5]. Tài sản chung: Chị Th khai không có nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Th khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016, chị Thái Thị Anh Th phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thị Anh Th về việc “Ly hôn” với bị đơn anh Trần Văn Đ.

1. Xử: Cho chị Thái Thị Anh Th được ly hôn anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao cháu Trần Thái An Kh, sinh ngày 06/11/2018 cho chị Thái Thị Anh Th nuôi dưỡng. Tạm thời anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Thái Thị Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018419 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Chị Thái Thị Anh Th, anh Trần Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai